

Số: 3982/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 324/TTr-SNN ngày 16/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội. *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP: L.T. Lực, các phòng: KT, TKBT, KSTTHC, THCB;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC *(Quyển)*.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI**  
**QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3982/QĐ-UBND** ngày **10** tháng **8** năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện          | Cách thức thực hiện  | Căn cứ pháp lý  |
|-----|---|---|-----------------------------|--|---|
| 1   | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội | 25 ngày làm việc, cụ thể:<br>- 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã;<br>- 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;<br>- UBND cấp xã chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định trợ cấp. | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã | Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:<br>- Trực tiếp;<br>- Theo đường bưu điện;<br>- Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4) | Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều. |
| 2   | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao  | 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ   | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã | Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:  | Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi,  |



|  |  |  |  |   |   |
|--|--|--|--|---|---|
|  | <p>động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.</p> | <p>thê:<br/>         + 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã;<br/>         + 05 ngày làm việc đối Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;<br/>         + 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;<br/>         + Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc.</p> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Theo đường bưu điện;</li> <li>- Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</li> </ul> | <p>bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.</p> |
|--|--|--|--|---|---|

